

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019.

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ

1. **Đơn vị tổ chức đấu giá:** Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, địa chỉ: Số 2 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Trung tâm).
2. **Đơn vị có tài sản đấu giá:** Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1; Địa chỉ: Km 9+200, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
3. **Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá:**

STT	Tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)
1	MÊKÔNG 2.30; BKS: 29H-0304; số máy: 210005484; số khung: 962463; năm sản xuất: 1996; nước sx: Việt Nam.	25.000.000	3.000.000	300.000
2	TOYOTA LANDCRUISER 4.0; BKS: 29H-6614; số máy: 3F-0341582; số khung: FJ80-0035199; Năm sản xuất: 1991; nước sx: Nhật Bản.	81.200.000	8.000.000	500.000
3	YAZ; BKS: 29K-7356; số máy: 41787-91204252; số khung: 0245320; Năm sản xuất: 1987; ; nước sx: Nga.	13.600.000	2.000.000	200.000
4	TOYOTA LANDCRUISER 4.50; BKS: 29L-1001; số máy: 0172516; số khung: FZJ80-100524; Năm sản xuất: 1995; nước sx: Nhật Bản	104.500.000	10.000.000	500.000
5	TOYOTA CROWN 3.00; BKS: 29K-0279; số máy: 0099872; số khung: JZS133-0011206; Năm sản xuất: 1992; nước sx: Nhật Bản.	130.000.000	15.000.000	700.000
6	ISUZU TROOPER 3.20; BKS: 29U-5048; số máy: 205252; số khung: JACUBS25G47100112; Năm sản xuất: 200; nước sx: Việt Nam.	110.000.000	12.000.000	500.000

7	MITSUBISHI PAJERO 3.00; BKS: 29V-3387; số máy: 6G72RN 3265; số khung: RLA00V33V41000338; Năm sản xuất: 2004; nước sx: Việt Nam.	144.800.000	15.000.000	1.000.000
8	YAZ; BKS: 30M-9225; số máy: 41780B-31103256; số khung: AC-04000426; Năm sản xuất: 2004; nước sx: Việt Nam.	20.000.000	2.000.000	100.000
9	FORD ESCAPE 3.00; BKS: 29S-7693; số máy: A286261; số khung: FVLFHBMERP2G01235; Năm sản xuất: 2002; nước sx: Việt Nam.	110.000.000	12.000.000	500.000
10	MITSUBISHI PAJERO 3.00; BKS: 29T-1141; số máy: 6G72- QD9004; số khung: RLA00V33V-31000145; Năm sản xuất: 2003; nước sx: Việt Nam.	133.500.000	15.000.000	1.000.000
11	YAZ; BKS: 29Z-1863; số máy: 31105255; số khung: 05000937; Năm sản xuất: 2005	20.000.000	2.000.000	100.000
12	MITSUBISHI PAJERO 3.00; BKS: 29T-2477; số máy: 6G72- QQ0583; số khung: RLA00V33V-31000280; Năm sản xuất: 2003; nước sx: Việt Nam.	125.000.000	15.000.000	700.000
13	CỬU LONG 9650 T2-MB (Xe tải 5 tấn); BKS: 30M-1960; số máy: YC4D130-20- D0825800006; số khung: 00078; Năm sản xuất: 2008; nước sx: Việt Nam.	60.000.000	6.000.000	400.000
Tổng		1.077.600.000		

(Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%)

Giá khởi điểm tại bảng trên là giá khởi điểm của Vòng đấu giá 1. Giá khởi điểm của Vòng 2 trở đi là giá trả hợp lệ cao nhất tại vòng trước liền kề (Trong trường hợp tại vòng đấu trước liền kề mà tất cả người tham gia đấu giá đều trả bằng giá khởi điểm của vòng đấu, thì giá khởi điểm của vòng đấu tiếp liền kề bằng giá khởi điểm của vòng đấu trước liền kề cộng thêm 01 bước giá).



4. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

* **Đăng ký xem tài sản:** Từ ngày 11/3/2019 đến ngày 20/3/2019 tại Trụ sở Trung tâm.

* **Xem tài sản:** Ngày 21/3/2019 và ngày 22/3/2019 tại: Trụ sở của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1; Địa chỉ: Km 9+200, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

5. Thời gian, địa điểm cấp hồ sơ tham gia đấu giá:

Trung tâm cấp túi hồ sơ và đơn đăng ký tham gia đấu giá cho các khách hàng tại trụ sở Trung tâm từ ngày 11/3/2019 đến ngày 26/3/2019.

6. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* **Thời gian, địa điểm, cách thức nộp hồ sơ tham gia đấu giá:** Khách hàng nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp tại trụ sở Trung tâm từ ngày 11/3/2019 đến ngày 26/3/2019.

* **Thời gian nộp tiền đặt trước:** Ngày 25/3/2019 và ngày 26/3/2019.

* **Điều kiện tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân đã nộp tiền đặt trước, hồ sơ tham gia đấu giá đúng quy định; không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Ngày 28/3/2019 tại trụ sở Trung tâm

8. Phương thức, hình thức đấu giá:

Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp nhiều vòng tại cuộc đấu giá cho đến khi không còn người trả giá thì kết thúc cuộc đấu giá.

Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên. Đấu giá từng chiếc xe trên cơ sở hiện trạng tài sản như khách hàng xem xét. Người tham gia đấu giá trả giá cho từng chiếc xe. Giá trả từ giá khởi điểm trở lên, người trúng đấu giá là người có giá trả cao nhất cho từng chiếc xe.

CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ TẠI:

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản

Địa chỉ: Số 2 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, Hà Nội

ĐT: 024.33553356; 0915.873.286

(Thời gian làm việc trong giờ hành chính)

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG NGHIỆP VỤ 1**



Nguyễn Huy Hoàng

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ
Số: 09/QCĐG

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;
- Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;
- Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;
- Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 09/2019/HĐĐG-NV1 ngày 26/3/2019 giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 về việc tổ chức đấu giá tài sản thanh lý là 13 chiếc xe ô tô các loại đã khấu hao hết giá trị theo quy định.

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản ban hành Quy chế cuộc đấu giá gồm các điều khoản sau:

Điều 1: Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá.

1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá:

STT	Tài sản đấu giá	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)
1	MÊKÔNG 2.30; BKS: 29H-0304; số máy: 210005484; số khung: 962463; năm sản xuất: 1996; nước sx: Việt Nam.	25.000.000	3.000.000	300.000
2	TOYOTA LANDCRUISER 4.0; BKS: 29H-6614; số máy: 3F-0341582; số khung: FJ80-0035199; Năm sản xuất: 1991; nước sx: Nhật Bản.	81.200.000	8.000.000	500.000
3	YAZ; BKS: 29K-7356; số máy: 41787-91204252; số khung: 0245320; Năm sản xuất: 1987; ; nước sx: Nga.	13.600.000	2.000.000	200.000

4	TOYOTA LANDCRUISER 4.50; BKS: 29L-1001; số máy: 0172516; số khung: FZJ80-100524; Năm sản xuất: 1995; nước sx: Nhật Bản	104.500.000	10.000.000	500.000
5	TOYOTA CROWN 3.00; BKS: 29K- 0279; số máy: 0099872; số khung: JZS133-0011206; Năm sản xuất: 1992; nước sx: Nhật Bản.	130.000.000	15.000.000	700.000
6	ISUZU TROOPER 3.20; BKS: 29U- 5048; số máy: 205252; số khung: JACUBS25G47100112; Năm sản xuất: 200; nước sx: Việt Nam.	110.000.000	12.000.000	500.000
7	MITSUBISHI PAJERO 3.00; BKS: 29V-3387; số máy: 6G72RN 3265; số khung: RLA00V33V41000338; Năm sản xuất: 2004; nước sx: Việt Nam.	144.800.000	15.000.000	1.000.000
8	YAZ; BKS: 30M-9225; số máy: 41780B-31103256; số khung: AC- 04000426; Năm sản xuất: 2004; nước sx: Việt Nam.	20.000.000	2.000.000	100.000
9	FORD ESCAPE 3.00; BKS: 29S- 7693; số máy: A286261; số khung: FVLFHBMERP2G01235; Năm sản xuất: 2002; nước sx: Việt Nam.	110.000.000	12.000.000	500.000
10	MITSUBISHI PAJERO 3.00; BKS: 29T-1141; số máy: 6G72-QD9004; số khung: RLA00V33V-31000145; Năm sản xuất: 2003; nước sx: Việt Nam.	133.500.000	15.000.000	1.000.000
11	YAZ; BKS: 29Z-1863; số máy: 31105255; số khung: 05000937; Năm sản xuất: 2005	20.000.000	2.000.000	100.000

12	MITSUBISHI PAJERO 3.00; BKS: 29T-2477; số máy: 6G72-QQ0583; số khung: RLA00V33V-31000280; Năm sản xuất: 2003; nước sx: Việt Nam.	125.000.000	15.000.000	700.000
13	CỬU LONG 9650 T2-MB (Xe tải 5 tấn); BKS: 30M-1960; số máy: YC4D130-20-D0825800006; số khung: 00078; Năm sản xuất: 2008; nước sx: Việt Nam.	60.000.000	6.000.000	400.000
Tổng		1.077.600.000		

(Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT 10%)

Giá khởi điểm tại bảng trên là giá khởi điểm của Vòng đấu giá 1. Giá khởi điểm của Vòng 2 trở đi là giá trả hợp lệ cao nhất tại vòng trước liền kề (Trong trường hợp tại vòng đấu trước liền kề mà tất cả người tham gia đấu giá đều trả bằng giá khởi điểm của vòng đấu, thì giá khởi điểm của vòng đấu tiếp liền kề bằng giá khởi điểm của vòng đấu trước liền kề cộng thêm 01 bước giá).

Tiền đặt trước được người tham gia đấu giá nộp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong thời hạn quy định tại Điều 3 quy chế này và có trong tài khoản của Trung tâm trước 16h30 ngày 26/3/2019. Tài khoản nhận tiền đặt trước của Trung tâm như sau :

Đơn vị hưởng : Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

Tài khoản số : 1001001858.

Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, chi nhánh Thăng Long, phòng giao dịch Nguyễn Huệ.

Trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá thì Trung tâm trả lại khoản tiền đặt trước cho người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Trường hợp người tham gia đấu giá trúng đấu giá thì tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Trung tâm sẽ chuyển tiền đặt cọc của người trúng đấu giá vào tài khoản của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Tiền đặt trước của các khách hàng không được nhận lại khoản tiền đặt trước theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản sẽ chuyển tiền đặt trước của các khách hàng này cho của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn tất các thủ tục tịch thu tiền đặt trước.

Điều 2. Nguồn gốc tài sản, hồ sơ tham gia đấu giá:

1. Nguồn gốc tài sản: Là tài sản thanh lý của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 đấu giá theo quy định của pháp luật gồm :

- Quyết định số 428/QĐ- TVĐ1-P3 ngày 23/11/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 về việc thành lập Hội đồng thanh lý công cụ dụng cụ tài sản cố định năm 2018;

- Biên bản họp Hội đồng thanh lý tài sản cố định số 86/BB-TVĐ1-P1 ngày 14/01/2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 về việc thanh lý 13 chiếc xe ô tô các loại đã khấu hao hết giá trị theo quy định;

- Quyết định số 51/QĐ- TVĐ1-P1 ngày 19/02/2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 về việc bán đấu giá công khai theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản đối với 13 chiếc xe ô tô các loại đã khấu hao hết giá trị theo quy định;

- Công văn số 292/TVĐ1-P1 ngày 26/02/2019 của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 về việc đề nghị tổ chức đấu giá tài sản;

2. Hồ sơ tham gia đấu giá: Trung tâm sẽ cấp túi hồ sơ và đơn đăng ký tham gia đấu giá cho các khách hàng tham gia đấu giá.

Hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, đủ điều kiện tham gia đấu giá gồm các giấy tờ sau:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (bản chính theo mẫu do Trung tâm ban hành).

+ *Đối với tổ chức:*

- Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao có chứng thực).
- CMND của người đại diện theo pháp luật (bản sao có chứng thực).
- Giấy nộp tiền đặt trước đúng quy định (bản sao)

+ *Đối với cá nhân:*

- CMND của người đăng ký tham gia đấu giá (bản sao có chứng thực).
- Hộ khẩu thường trú (bản sao có chứng thực).
- Giấy nộp tiền đặt trước đúng quy định (bản sao)

+ *Nếu thuộc trường hợp ủy quyền thì nộp thêm:*

- Giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật (bản chính).
- CMND của người được ủy quyền (bản sao).

Lưu ý: Các trường hợp bản sao phải mang bản chính đến Trung tâm để đối chiếu khi làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá.

Toàn bộ giấy tờ nêu trên được cho vào 01 túi hồ sơ nộp cho Trung tâm khi làm thủ tục đăng ký. Hết thời gian đăng ký tham gia đấu giá theo quy định, khách hàng không được rút hồ sơ tham gia đấu giá.

2. Hồ sơ mời đấu giá

Tiền mua hồ sơ mời đấu giá là 500.000 đồng/hồ sơ (Năm trăm nghìn đồng một hồ sơ).

Điều 3. Kế hoạch tổ chức đấu giá:

- Thời gian niêm yết, thông báo đấu giá: Từ ngày 09/3/2019 đến ngày 28/3/2019.
- Thời gian tham khảo hồ sơ, cấp hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày 11/3/2019 đến ngày 26/3/2019.
- Thời gian đăng ký xem tài sản: Từ ngày 11/3/2019 đến ngày 20/3/2019.

- Thời gian, địa điểm xem tài sản: Ngày 21/3/2019 và ngày 22/3/2019 tại: Trụ sở của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1; Địa chỉ: Km 9+200, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Thời gian nộp tiền đặt trước: Ngày 25/3/2019 và ngày 26/3/2019.
- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Ngày 28/3/2019.
- Địa điểm tham khảo hồ sơ, cấp hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký xem tài sản, tổ chức cuộc đấu giá: Tại trụ sở Trung tâm, địa chỉ: Số 2 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

(Các thủ tục trên thực hiện vào giờ hành chính)

Điều 4: Đối tượng được tham gia đấu giá, không được tham gia đấu giá.

1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước đúng quy định và không thuộc trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản.

2. Đối tượng không được tham gia đấu giá:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

b) Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này.

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương thức, hình thức đấu giá.

1. Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên. Đấu giá từng chiếc xe trên cơ sở hiện trạng tài sản như khách hàng xem xét. Người tham gia đấu giá trả giá cho từng chiếc xe. Giá trả từ giá khởi điểm trở lên, người trúng đấu giá là người có giá trả cao nhất cho từng chiếc xe.

2. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp nhiều vòng tại cuộc đấu giá cho đến khi không còn người trả giá thì kết thúc cuộc đấu giá.

2.1. Cách thức đấu giá:

Tại mỗi vòng đấu giá, mỗi người tham gia đấu giá được phát phiếu trả giá để ghi giá muốn trả và bỏ phiếu vào hòm phiếu. Hết thời gian ghi phiếu, người tham gia đấu giá bỏ phiếu trả giá vào hòm phiếu; Đấu giá viên tiến hành kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng đấu tiếp theo.

2.2. Cách trả giá và xử lý các trường hợp phát sinh về giá trả.

- Khách hàng trả giá cho từng chiếc xe đã đăng ký tham gia đấu giá. Tại mỗi vòng đấu, giá trả từ giá khởi điểm trở lên và tròn bước giá (Nếu trả cao hơn giá khởi điểm thì phần cao hơn phải bằng bội số của bước giá).

- Công thức trả giá như sau:

Giá khởi điểm vòng 1 là “A” thì giá trả hợp lệ của vòng 1 sẽ là $A + (n \times k)$ trong đó:

+ A là giá khởi điểm

+ n là bước giá

+ k là số lần bước giá (được xác định theo các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6...)

Giá khởi điểm vòng 2 là “B” thì giá trả hợp lệ của vòng 2 sẽ là $B + (n \times k)$ trong đó: B là giá trả hợp lệ cao nhất của vòng trước liền kề

+ n là bước giá

+ k là số lần bước giá (được xác định theo các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6...)

Giá khởi điểm vòng 3 là “C” thì giá trả hợp lệ của vòng 3 sẽ là $C + (n \times k)$ trong đó: C là giá trả hợp lệ cao nhất của vòng trước liền kề

+ n là bước giá

+ k là số lần bước giá (được xác định theo các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6...)

Các vòng đấu tiếp theo thực hiện tương tự.

- Giá trả dưới giá khởi điểm là không hợp lệ, không được tiếp tục tham gia đấu giá.

- Nếu giá trả bằng số và chữ không thống nhất với nhau thì lấy giá trả bằng chữ làm giá trả của phiếu trả giá.

- Nếu giá trả cao hơn giá khởi điểm nhưng không tròn bước giá thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp để xét giá. Nếu người tham gia đấu giá không đồng ý cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp thì giá trả không hợp lệ, không được tiếp tục tham gia đấu giá. Trong trường hợp này, người tham gia đấu giá phải xác nhận vào phiếu trả giá.

2.3. Thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu:

Thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu của mỗi vòng đấu là 05 phút kể từ khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá công bố bắt đầu thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu.

2.4. Phiếu trả giá hợp lệ:

Phiếu trả giá hợp lệ là phiếu trả giá do Trung tâm ban hành, được điền đầy đủ thông tin gồm giá trả bằng số, giá trả bằng chữ phải ghi đầy đủ chính xác, đã ký và ghi rõ họ tên của người tham gia cuộc đấu giá, phiếu còn nguyên vẹn, không tẩy xóa, rách nát, không được viết bằng bút màu đỏ và được bỏ vào hòm phiếu đúng thời gian quy định.

Phiếu trả giá không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên là phiếu trả giá không hợp lệ. Chỉ có phiếu trả giá hợp lệ mới được công bố giá trả để xét giá trúng trả giá.

2.5. Mở hòm phiếu và kiểm phiếu:

Khi hết thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu theo quy định hoặc khi tất cả các khách hàng tham gia đấu giá đã bỏ phiếu trả giá vào hòm phiếu, đấu giá viên điều hành sẽ cho mở hòm phiếu, kiểm phiếu và công bố giá trả của từng phiếu trả giá hợp lệ. Việc mở hòm phiếu, kiểm phiếu và công bố giá trả có sự chứng kiến của đại diện khách hàng tham gia đấu giá và đại diện của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.

2.6. Người trúng đấu giá:

Người trúng đấu giá được xác định cho từng chiếc xe. Người trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất ở vòng đấu cuối cùng được người điều hành cuộc đấu giá công bố là người trúng đấu giá.

Trường hợp đến một vòng bất kỳ mà tất cả những người tham gia đấu giá đều không bỏ giá tiếp thì người có giá trả hợp lệ cao nhất ở vòng trước liền kề sẽ được xác định là người trúng đấu giá. Nếu tại vòng đấu trước liền kề, có nhiều người bỏ giá hợp lệ cao nhất bằng nhau thì tổ chức cho những người trả giá cao nhất bằng nhau đó bốc thăm để xác định người trúng đấu giá.

Điều 6. Từ chối kết quả trúng đấu giá.

Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Người từ chối kết quả trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước.

Điều 7. Xử lý tiền đặt trước của người tham gia đấu giá.

Trung tâm sẽ trả lại khoản tiền đặt trước cho người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- + Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.
- + Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản. Cụ thể như sau:
 - Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;
 - Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìem giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;
 - Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
 - Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;
 - Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

- + Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.
- + Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

Tiền đặt trước của các khách hàng trong các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước nói trên thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.

Điều 8: Biên bản đấu giá, chuyển hồ sơ cuộc đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

1. Biên bản đấu giá:

Biên bản đấu giá do Trung tâm lập tại cuộc đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc để ghi lại diễn biến cuộc đấu giá. Biên bản đấu giá có chữ ký của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá. Biên bản đấu giá được đóng dấu của Trung tâm

2. Chuyển hồ sơ cuộc đấu giá.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Trung tâm chuyển hồ sơ kết quả đấu giá tài sản gồm biên bản đấu giá và thông tin chi tiết của người trúng đấu giá cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 để làm cơ sở ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

3. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Kết quả đấu giá tài sản được ghi nhận tại biên bản đấu giá là căn cứ để ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 với người trúng đấu giá. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá và ký biên bản đấu giá. Kể từ thời điểm này, tiền đặt trước của người trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 9: Thanh toán tiền mua tài sản, bàn giao tài sản, hóa đơn bán hàng.

1. Thanh toán tiền mua tài sản:

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người mua được tài sản phải thanh toán toàn bộ số tiền mua tài sản sau khi trừ đi tiền đặt cọc cho Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.

2. Bàn giao tài sản và hóa đơn bán hàng:

Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 nhận đủ tiền mua tài sản của người mua được tài sản, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 sẽ tiến hành bàn giao tài sản và các giấy tờ liên quan cho người mua được tài sản theo hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và hiện trạng tài sản như khi cho khách hàng xem xét. Việc bàn giao tài sản được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 và người mua được tài sản. Người mua được tài sản có trách nhiệm bảo quản tài sản của mình kể từ khi được bàn giao và di chuyển tài sản ra khỏi kho để tài sản của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1. Mọi chi phí bảo quản và di chuyển tài sản do người mua được tài sản chịu.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 có trách nhiệm cấp hóa đơn bán hàng cho người mua được tài sản.

Điều 10. Nội quy phòng đấu giá.

- Chỉ những khách hàng có tên trong danh sách tham gia đấu giá đủ điều kiện mới được tham gia cuộc đấu giá; Khách hàng xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc hộ chiếu bản chính khi điểm danh kiểm tra tư cách khách hàng tham gia đấu giá.
- Không sử dụng các chất kích thích khi đến tham gia đấu giá;
- Không mang vũ khí, chất cháy, chất nổ đến khu vực tổ chức cuộc đấu giá;
- Không sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá;
- Ngồi đúng vị trí được ban tổ chức hướng dẫn, không đi lại trong phòng đấu giá;
- Không ra khỏi phòng đấu giá khi không được sự đồng ý của đấu giá viên;
- Không nói chuyện trao đổi bàn bạc giữa những người tham gia đấu giá;
- Không được chụp ảnh, ghi hình trong phòng đấu giá (Nếu không được phép của người điều hành cuộc đấu giá).

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá.

1. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá.

- Được tham gia cuộc đấu giá tài sản khi được xác định là khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá.
- Tự tham khảo, tìm hiểu kỹ các quy định của pháp luật liên quan đến tài sản đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá do Trung tâm ban hành trước khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá và tuân thủ mọi quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

2. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá.

- Ký biên bản đấu giá.
- Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này và thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.
- Được nhận tài sản đấu giá theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này; có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật.
- Tự đi làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng (nếu có) tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu mọi chi phí trong công việc này.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Đơn vị có tài sản.

- Kiểm tra, giám sát Trung tâm về việc tổ chức đấu giá tài sản theo đúng quy định pháp luật.
- Cam kết tài sản đấu giá là tài sản của Đơn vị có tài sản được phép đấu giá theo đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm đấu giá, tài sản không cầm cố thế chấp, cho tặng, mua bán, cho thuê với bất kỳ tổ chức hoặc các nhân nào khác.

- Phối hợp với Trung tâm tổ chức cho khách hàng tham quan xem xét hiện trạng tài sản theo kế hoạch của Trung tâm đề ra.
- Bảo quản tài sản đấu giá theo đúng hiện trạng mà khách hàng đã xem xét cho đến khi bàn giao xong cho người mua được tài sản.
- Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người mua được tài sản.
- Bàn giao tài sản đấu giá và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đảm bảo người mua được tài sản có thể đi làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng (nếu có) tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Cung cấp hoá đơn bán hàng cho người mua được tài sản.

Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm.

- Thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.
- Thực hiện đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá.

- Người tham gia đấu giá có trách nhiệm tham khảo, nghiên cứu kỹ về thông tin, giá trị, chất lượng tài sản cũng như các quy định khác của pháp luật về tài sản đấu giá trước khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá.
- Trung tâm không chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản đấu giá và không có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại liên quan đến tài sản và việc đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản nêu trên.
- Đơn vị có tài sản chỉ chịu trách nhiệm bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đúng hiện trạng cho khách hàng xem xét; giải thích rõ cho khách hàng về giá trị, chất lượng, điều kiện sử dụng và các quy định khác của pháp luật đối với loại tài sản đấu giá và có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại liên quan đến tài sản.

Điều 15. Tổ chức thực hiện.

- Những điều không quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo Luật đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến đấu giá tài sản.
- Cán bộ, nhân viên của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, đơn vị có tài sản, người tham gia đấu giá và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế cuộc đấu giá này.

GIÁM ĐỐC *Huy*



Ngô Hùng Minh